

Số: /BVĐHYD-KHĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

DANH SÁCH
Người thực hành khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi: Bộ Y tế

1. Tên cơ sở hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh
2. Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh
3. Danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Thời gian đăng ký thực hành tại cơ sở thực hành (từ ngày - đến ngày)
1.	Nguyễn Phạm Nhật Minh	18/09/2003	01/12/2025 – 01/06/2026
2.	Lê Thị Xuân Nhi	12/09/2003	01/12/2025 – 01/06/2026
3.	Tô Lê Bảo Phúc	27/11/2003	01/12/2025 – 01/06/2026
4.	Trần Huỳnh Phước	17/08/2003	01/12/2025 – 01/06/2026
5.	Nguyễn Võ Toàn Thắng	24/12/2003	01/12/2025 – 01/06/2026
6.	Trần Văn Thục	22/10/2003	01/12/2025 – 01/06/2026
7.	Tạ Anh Thư	28/11/2003	01/12/2025 – 01/06/2026
8.	Lê Hoàng Ngọc Trâm	01/10/2003	01/12/2025 – 01/06/2026
9.	Trần Khánh Tường	03/10/2003	01/12/2025 – 01/06/2026
10.	Lê Thị Như Quỳnh	03/08/2003	01/12/2025 – 01/06/2026
11.	Trà Thị Thu Phương	24/08/2003	01/12/2025 – 01/06/2026
12.	Phạm Đăng Khoa	20/09/2003	01/12/2025 – 01/06/2026
13.	Thạch Mỹ Kim	01/05/2000	13/12/2025 – 13/12/2026
14.	Nguyễn Thảo Ly	29/11/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
15.	Lê Phú Phong	29/11/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
16.	Nguyễn Hoàng Tân	23/07/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
17.	Nguyễn Nhật Thủy Tiên	12/11/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
18.	Lê Anh Tùng	23/04/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
19.	Huỳnh Diệu Trí An	10/05/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
20.	Văn Nguyễn Quỳnh Anh	07/03/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
21.	Trần Quỳnh Anh	23/02/2000	13/12/2025 – 13/12/2026
22.	Men Quang Bảo	12/05/1989	13/12/2025 – 13/12/2026
23.	Lê Tuyết Minh Châu	03/01/2001	13/12/2025 – 13/12/2026



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Thời gian đăng ký thực hành tại cơ sở thực hành (từ ngày - đến ngày)
24.	Ngô Thành Công	21/06/2000	13/12/2025 – 13/12/2026
25.	Nghê Mai Hoa	28/08/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
26.	Phan Vũ Hùng	06/08/1990	13/12/2025 – 13/12/2026
27.	Phùng Minh Khôi	18/08/1999	13/12/2025 – 13/12/2026
28.	Nguyễn An Khương	15/07/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
29.	Hồ Doãn Anh Kiệt	10/06/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
30.	Phan Hoàng Thiên Kim	08/02/2000	13/12/2025 – 13/12/2026
31.	Ngô Phạm Khánh Mai	24/10/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
32.	Nguyễn Thị Thiện Minh	18/11/2000	13/12/2025 – 13/12/2026
33.	Nguyễn Anh Minh	13/06/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
34.	Nguyễn Huỳnh Kim Ngân	22/01/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
35.	Lê Trần Đại Nghĩa	20/09/2000	13/12/2025 – 13/12/2026
36.	Lê Kỳ Nguyên	18/05/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
37.	Đặng Quang Nhật	27/03/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
38.	Nguyễn Phạm Quỳnh Như	17/08/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
39.	Trần Hoàng Phát	04/01/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
40.	Nguyễn Minh Quang	05/03/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
41.	Vương Đình Thiên Quốc	25/05/1997	13/12/2025 – 13/12/2026
42.	Nguyễn Thị Minh Tâm	08/03/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
43.	Phan Ngọc Thái Thanh	29/08/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
44.	Đỗ Công Thành	16/03/1997	13/12/2025 – 13/12/2026
45.	Trần Thu Thảo	09/10/2000	13/12/2025 – 13/12/2026
46.	Đặng Nguyễn Thạch Thảo	11/03/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
47.	Bùi Ngọc Thiện	25/01/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
48.	Nguyễn Hồ Phúc Thịnh	31/01/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
49.	Nguyễn Anh Thư	23/01/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
50.	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	10/02/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
51.	Nguyễn Thị Hương Trà	08/09/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
52.	Nguyễn Lệ Trang	21/09/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
53.	Đỗ Hà Ngọc Trâm	01/10/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
54.	Nguyễn Trần Bảo Trân	02/10/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
55.	Võ Đăng Trình	11/06/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
56.	Võ Phước Trung	20/06/2000	13/12/2025 – 13/12/2026
57.	Nguyễn Thành Trung	02/09/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
58.	Lưu Nguyễn Thuần Vy	31/08/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
59.	Nguyễn Từ Tâm	05/02/2001	13/12/2025 – 13/12/2026
60.	H' An Ni Mlô	04/05/2002	15/12/2025 – 15/06/2026
61.	Nguyễn Trọng Nhân	22/01/2002	15/12/2025 – 15/06/2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Thời gian đăng ký thực hành tại cơ sở thực hành (từ ngày - đến ngày)
62.	Nguyễn Trần Đình Chỉ	06/05/2003	15/12/2025 – 15/06/2026
63.	Nguyễn Thị Thùy Dương	25/01/2003	15/12/2025 – 15/06/2026
64.	Đặng Minh Luân	20/06/2003	15/12/2025 – 15/06/2026
65.	Trần Phạm Thiên Thu	12/02/2003	15/12/2025 – 15/06/2026
66.	Vũ Kim Khuê	18/05/2003	15/12/2025 – 15/06/2026
67.	Đàng Uyên Linh	06/10/2003	16/12/2025 – 16/06/2026
68.	Lê Hà My	29/11/2003	16/12/2025 – 16/06/2026
69.	Trần Ngọc Anh Thư	10/04/2003	16/12/2025 – 16/06/2026
70.	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	11/11/2002	16/12/2025 – 16/06/2026
71.	Trần Triều My	28/08/2003	16/12/2025 – 16/06/2026
72.	Võ Quỳnh Như	19/05/2003	16/12/2025 – 16/06/2026
73.	Hứa Thành Phúc	08/11/1993	16/12/2025 – 16/06/2026
74.	Bùi Thị Trâm Anh	18/04/2003	16/12/2025 – 16/06/2026
75.	Từ Bội Di	28/11/2002	16/12/2025 – 16/06/2026
76.	Nguyễn Hồng Hiếu Hạnh	21/01/2003	16/12/2025 – 16/06/2026
77.	Lê Huy Mân	01/09/2001	16/12/2025 – 16/06/2026
78.	Lê Đông Nghi	30/06/2003	16/12/2025 – 16/06/2026
79.	Trần Thị Thanh Ngọc	17/06/2002	16/12/2025 – 16/06/2026
80.	Huỳnh Thị Thùy Trang	18/05/2003	16/12/2025 – 16/06/2026
81.	Vy Trần Xuân Trang	18/07/2003	16/12/2025 – 16/06/2026
82.	Nguyễn Ngọc Trinh	24/01/2003	16/12/2025 – 16/06/2026
83.	Đào Thị Hồng Yến	19/02/2002	16/12/2025 – 16/06/2026
84.	Phan Ngọc Thọ	26/10/2003	16/12/2025 – 16/06/2026
85.	Nguyễn Thị Mai Quyền	01/12/2003	16/12/2025 – 16/06/2026
86.	Nguyễn Ngọc Hân	02/01/2003	16/12/2025 – 16/06/2026
87.	Võ Huỳnh Ngọc Hân	10/01/2003	16/12/2025 – 16/06/2026
88.	Dương Huỳnh Đăng Khoa	26/08/2003	16/12/2025 – 16/06/2026
89.	Huỳnh Trung Hiếu	24/06/2003	15/11/2025 – 15/05/2026

Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHĐT (J06-124-tpan) (2).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Khắc Bảo

